**TUẦN 22**

**Ngày soạn: 09/02/2023**

**Ngày dạy: Thứ hai, ngày 13 tháng 02 năm 2023**

Chào cờ + HĐTN

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ TUẦN 22: HỘI CHỢ XUÂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết được nội dung nhà trường phổ biến về việc tìm hiểu các hội chợ mùa xuân của quê hương.

- Nhiệt tình tham gia theo yêu cầu của nhà trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Ghế, mũ cho HS khi sinh hoạt dưới cờ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG TIẾN HÀNH:**

- Nhà trường tổ chức lễ sinh hoạt dưới cờ + Ổn định tổ chức.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **\* Hoạt động 1: Chào cờ: 7'**  - Liên đội trưởng điểu khiển lễ chào cờ, nhận xét thi đua các lớp.  - GV Phụ trách Đội nhận xét, phổ biến công tác tuần mới.  - GV trực ban nhận xét, đánh giá.  **\*Hoạt động 2: - Tìm hiểu (hoặc hỏi bố mẹ, người lớn) về các lễ hội của quê hương**  **7'**  **-**GV giới thiệu 1 số video về an toàn thực phẩm- Ngộ độc thực phẩm – Nguyên nhân và hậu quả)  + Em hiểu thế nào là ATTP?  +Sử dụng TP không an toàn sẽ gây ra hậu quả như thế nào?  +Làm thế nào để sử dụng thực phẩm an toàn.  -GV nhận xét, khen ngợi những HS có ý kiến hay.  **\* Hoạt động 3 Xem video về các hội chợ xuân.: 10'**  **-** Bước 1: GV phổ biến  - Bước 2: Tiến hành xem vi deo.  - Bước 3: Đánh giá, nhận xét  **\* Hoạt động nối tiếp:**  **-** Yêu cầu HS về nhà kể cho bố mẹ về việc về hội chợ xuân  - Nhắc nhở HS cần chú ý khi tham gia hội chợ xuân  **3. Củng cố: 2'**  - GV nhận xét tinh, thần thái độ, kỉ luật toàn trường khi tham gia hoạt động. | - HS thực hiện theo HĐ.  - Lắng nghe  -HS theo dõi  -HS trả lời  - HS thực hiện kí cam kết.  - Lắng nghe.  +HS xem vi deo  - Lắng nghe.  - HS chú ý, lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY** *( Nếu có)*

*………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..............................*

TIẾNG VIỆT

**BÀI 4: QUẠT CHO BÀ NGỦ (TIẾT 1, 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**-** Thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một bài thơ; Hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến ND bài thơ; Nhận biết được một số tiếng cùng vần với nhau, củng cố kiến thức về vần; Thuộc lòng một số khổ thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vần và hình ảnh thơ; Quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

**-** Thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

**-** Yêu thương, quý trọng ông bà và người thân trong gia đình nói chung; Khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân; Khả năng làm việc nhóm.

\* HSKT: HS đọc ôn lại các âm đã học.

**II. CHUẨN BỊ**

**- GV:** Máy chiếu, tranh minh họa, ảnh, mẫu vật.

**- HS:** SHS, Bộ thực hành Tiếng Việt, bảng con.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

**Tiết 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** | **HSKT** |
| **(5’)A. ÔN VÀ KHỞI ĐỘNG**  - Ôn: Yêu cầu HS nhắc lại tên bài học trước và nói 1 số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó.  - Cho HS QS tranh trang 34 và trao đổi để trả lời câu hỏi.  *a. Em thấy cảnh gì trong tranh?*  *b. Khi người thân bị ốm em thường làm gì?*  - GV và HS thống nhất ND câu trả lời sau đó dẫn vào bài thơ Quạt cho bà ngủ.  **B. BÀI MỚI**  **(15’)1. Đọc**  - GV đọc mẫu bài thơ.  - HS đọc từng dòng thơ.  + HD đọc từ khó: *ngấn nắng, thiu thiu, lim dim.*  + GVHD cách đọc, ngắt nghỉ đúng dòng thơ, nhịp thơ.  - HS đọc từng khổ thơ.  + HDHS nhận biết khổ thơ.  + Đọc nối tiếp khổ thơ.  + GV giải thích nghĩa của 1 số từ ngữ: *ngấn nắng, thiu thiu, lim dim.*  + Đọc theo nhóm.  - HS đọc cả bài.  **(10’) 2. Tìm tiếng cùng vần với mỗi tiếng: *trắng, vườn, thơm***  - GVHDHS làm việc trong cặp, cùng đọc lại bài thơ và tìm tiếng ngoài bài cũng vần với 1 số tiếng trong bài: trắng, vườn, thơm.  - GV nhận xét, đánh giá. | - Bài học trước là: Cả nhà đi chơi núi  - Điều thú vị ….  - HS quan sát và trao đổi cặp.  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe.  - HS đọc nối tiếp dòng thơ lần 1.  - HS đọc CN, ĐT.  - HS đọc nối tiếp dòng thơ lần 2.  - HS đọc nối tiếp 2 lượt.  - Đọc trong N4.  - 2 HS đọc cả bài.  - Lớp đồng thanh.  - HS thực hiện thao cặp và viết những tiếng đó vào vở.  - HS chia sẻ trước lớp.  *Ví dụ:* măng, nắng; lươn; rơm, bơm,… | -HS nghe  - HS đọc lại âm r, t, s,v, x  - HS viết r, t, s,v, x |

**Tiết 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** | **HSKT** |
| **(15’) 3. Trả lời câu hỏi.**  - HDHS làm việc N4 *(GV đọc to từng CH)*:  *a. Vì sao bạn nhỏ không muốn chích chòe hót nữa?*  *b. Bạn nhỏ làm gì trong lúc bà ngủ?*  *c. Em nghĩ gì về bạn nhỏ trong bài?*  **(15’) 4. Học thuộc lòng**  - Chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, chốt lại.  - GV treo bảng phụ có viết khổ thơ 2; 3  - Gọi HS đọc.  - HDHS học thuộc *lòng (xóa dần).*  - Kiểm tra HS đọc thuộc.  - GV nhận xét.  **(10’) 5. Hát 1 bài hát về t/c bà cháu**  - GV cho HS nghe bài hát Cháu yêu bà  - HDHS hát *(hát nối từng câu; hát cả bài)*  - GV y/c HS nhắc lại những ND đã học  - GV tóm tắt lại những ND chính  - Liên hệ…  **(5’) C. CỦNG CỐ, DẶN DÒ**  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | - HS thực hiện.  a. Vì cần giữ yên lặng để bà ngủ.  b. Bạn nhỏ quạt cho bà.  c. Bạn nhỏ là người rất yêu thương bà/Bạn nhỏ biết quan tâm chăm só khi bà ốm.  - 1 HS đọc to 2 khổ thơ.  - HS ĐT nhiều lần.  - 3; 5 HS đọc thuộc trước lớp.  - HS nghe  - HS hát | -HS viết - r, t, s,v, x vào vở ô li  -HS viết vở,số, tê tê  -HS nghe |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

TOÁN

**CÁC SỐ ĐẾN 100**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

* Nhận biết số 100 dựa trên việc đếm tiếp hoặc đếm theo nhóm mười. Đếm, đọc, viết số đến 100; Nhận biết được bảng các số từ 1 đến 100.

- Phát triển năng lực toán học.

- Có khả năng, chia sẻ với bạn.

* Phát triển năng lực giao tiếp, cộng tác, trao đổi chia sẻ với bạn

**\* HSKT:** HS ôn lại các phép cộng trong phạm vi 3

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. **Giáo viên :**

* Hình quả táo có viết các số 81,90,87, 86….
* Bảng các số từ 1 đến 100.
* Các phiếu in bảng các số từ 1 đến 100 như bài 1.

1. **Học sinh:**

* Sách giáo khoa, que tính

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** | **HSKT** |
| **A. MỞ ĐẦU**  **Hoạt động khởi động: 3P**  - Tổ chức trò chơi *“ Đếm tiếp”*  ***\* Luật chơi***: Cho HS tham gia theo nhóm 4, GV gọi 1 nhóm, yêu cầu nhóm HS đếm tiếp từ một số bất kì đến 100, nhóm nào đọc đúng, to, rõ ràng thì được tuyên dương  - Nhận xét  **B. Hoạt động hình thành kiến thức7P**  **-** GV gắn băng giấy lên bảng (đã che số 100), yêu cầu HS đếm theo các số trong băng giấy   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | 81 | 82 | 83 | 84 | 85 | 86 | 87 | 88 | 89 | 90 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | 91 | 92 | 93 | 94 | 95 | 96 | 97 | 98 | 99 |  |   - Gọi 1 HS đếm tiếp số bị che  - GV cầm thẻ số 100 gắn vào ô trống rồi chỉ vào số 100, giới thiệu số 100, cách đọc và cách viết.  - Cho HS cầm thẻ số 100 và đọc: *Một trăm*  - Yêu cầu HS viết số :100” vào bảng con, 1 HS lên bảng viết  - Nhận xét  **B. Hoạt động thực hành, luyện tập 15P**  **Bài 1. Tìm những số còn thiếu để có bảng các số từ 1 đến 100**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Gọi HS nêu yêu cầu VBT  - Yêu cầu 1 HS hoàn thành bảng các số từ 1 đến 100 trên bảng phụ, HS khác hoàn thành vào VBT  - Tổ chức nhận xét, yêu cầu HS đọc lại các số còn thiếu ở mỗi ô trống   * GV giới thiệu: “Đây là *Bảng các sổ từ 1 đến 100''.*   - GV chỉ vào *Bảng các số từ 1 đến 100* giới thiệu các số từ 0 đến 9 là các số có một chữ số; các số từ 10 đến 99 là các số có hai chữ số.  - GV đặt câu hỏi để HS nhận ra một số đặc điểm của *Bảng các số từ 1 đến 100*  *+ Bảng này có bao nhiêu số?*  *+ Nhận xét các số ở hàng ngang.*  *+ Nhận xét các số ở hàng dọc*  *+ Che đi một hàng (hoặc một cột), yêu cầu HS đọc các số ở hàng (cột) đó.*  - GV hướng dẫn HS nhận xét một cách trực quan về vị trí “đứng trước”, “đứng sau” của mỗi số trong *Bảng các số từ 1 đến 100.*  - HS tự đặt câu hỏi cho nhau về *Bảng các số từ 1 đến 100.* GV hỗ trợ giải đáp  **Bài 2. Số?**  - Gọi HS nêu yêu cầu  - GV hướng dẫn: HS quan sát các số, đếm số theo thứu tự từ trái qua phải, tìm số thích hợp rồi điền vào vị trí còn trống trên chú sâu  ***Mẫu****: Chú sâu màu hồng nhạt:*  *Đếm 50, 51, 52. Vị trí còn trống ứng với số 50 và 52 🡪 Điền vào*  - Tổ chức cho HS làm theo nhóm đôi  - Cho HS chia sẻ kết quả  - Chữa bài, nhận xét, sửa sai cho HS.  **Bài 3. Viết số thích hợp vào chỗ chấm**  - Gọi HS nêu yêu cầu  a) Có tất cả ….. chiếc chìa khóa  **-** Yêu cầu HS quan sát tranh chùm chìa khóa và nhận xét mỗi chùm chìa khóa có bao nhiêu chiếc chìa khóa?  - Bạn voi đang làm gì?  - Bạn voi có cách đếm như thế nào?  - GV lưu ý: Nên đếm theo cách của bạn voi để đếm nhanh hơn  - Yêu cầu HS đếm và viết vào VBT  - Gọi HS trả lời câu hỏi: *Có tất cả bao nhiêu chiếc chìa khóa?*  b) Có tất cả ….. củ cà rốt  Thực hiện tương tự và chốt đáp án: *Có tất cả 100 củ cà rốt*  c) Có tất cả ……quả trứng  Thực hiện tương tự và chốt đáp án: *Có tất cả 90 quả trứng*  **C. Hoạt động vận dụng7P**  - Yêu cầu HS đếm và lấy ra 100 que tính  - Trong cuộc sống, em thấy người ta dùng số 100 trong những tình huống nào?  - GV khuyến khích HS biết ước lượng số lượng trong cuộc sống.  **D. Củng cố, dặn dò 3P**  - Bài học hôm nay, em đã biết thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày?  - Từ ngữ toán học nào em cần chú ý?  - Các em đã nhìn thấy số 100 ở những đâu?  - Nhận xét tiết học, dặn dò | - HS tham gia chơi theo nhóm 7-10HS  - HS quan sát, đếm theo các số trong băng giấy  - 1 HS đếm tiếp  - Quan sát, lắng nghe  - HS cầm thẻ số 100 và đọc  - HS viết: *100*  - Lắng nghe  - 2 HS đọc yêu cầu  - 1 HS nêu yêu cầu  - 1 HS lên bảng, HS khác làm VBT, điền vào ô trống, tự tạo lập bảng các số từ 1 đến 100  - HS đọc các số còn thiếu ở mỗi ô trống  - HS nhắc lại *Bảng các sổ từ 1 đến 100'*    *+ Bảng này có 100 số*  *+ Các số ở hàng ngang có số đứng trước giống nhau, số đứng sau lớn dần từ 1-9.*  *+ Các số ở hàng dọc có số đứng sau giống nhau, số đứng trước tăng dần từ 1-9*  *+ Đọc dãy số theo yêu cầu*  - HS quan sát bảng  - HS đọc yêu cầu  - HS lắng nghe  - HS làm theo nhóm.  - HS nhận xét bài làm của nhóm bạn.  *+Sâu xanh da trời: 65, 66, 67*  *+Sâu xanh non: 69, 70, 71*  *+Sâu xanh đậm: 88, 89, 90*  *+Sâu tím nhạt: 98, 99, 100*  - 2 HS nêu yêu cầu  - HS quan sát tranh và trả lời: *Mỗi chùm chìa khóa có 10 chiếc chìa khóa*  - *Bạn voi đang đếm số chiếc chìa khóa*  - *Bạn voi đếm: 10, 20, …, 100*  - Lắng nghe  - HS thực hiên  - HS trả lời: *Có tất cả 100 chiếc chìa khóa*  - HS thực hiện  - HS thực hiên  - HS thực hiện theo yêu cầu  - HS nêu ý kiến  - Trả lời | -HS theo dõi  -HS làm bài 1: Tính  1 + 1 =  1 + 2 =  2 + 1 =  -HS đọc lại các phép tính  -Bài 2: Số?  1 + … = 2  2 + 1 = …  1 + … = 3  -HS đọc lại các phép tính  Bài 3: HS quan sát tranh và viết phép tính thích hợp.  -HS đọc lại phép tính  -HS nghe. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

**Ngày soạn: 09/02/2023**

**Ngày dạy: Thứ ba, ngày 14 tháng 02 năm 2023**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 5: BỮA CƠM GIA ĐÌNH (TIẾT 1, 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**-** Thông việc đọc đúng, rõ ràng một văn bản tự sự ngắn và đơn giản, kể lại một trải nghiệm từ ngôi nhà thứ ba, có yếu tố thông tin, có lời thoại; đọc đúng vần *oong* và tiếng, từ ngữ có vần này; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.Thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong văn bản đọc, hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện, nghe viết một đoạn ngắn.

**-** Thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

- Yêu thương, gắn bó với gia đình, người thân; khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân, khả năng làm việc nhóm. Hình thành các NL chung, phát triển NL ngôn ngữ, NL văn học.

\* HSKT: HS đọc, viết các âm u, ư, su su, sư tử

**II. CHUẨN BỊ**

**- GV:** Máy chiếu, tranh minh họa, ảnh, mẫu vật.

**- HS:** SHS, Bộ thực hành Tiếng Việt, bảng con.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

**Tiết 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** | **HSKT** |
| **A. ÔN VÀ KHỞI ĐỘNG**  **-** GV cho lớp hát tập thể bài hát “Cả nhà thương nhau”.  + Trong 1 ngày, thời gian nào là thời gian cả gia đình em quây quần cùng nhau để sinh hoạt, nói chuyện?  + Bữa cơm gia đình em gồm có những ai?  - Dẫn vào bài mới  **B. KHÁM PHÁ**  **(35’) 1. Đọc**  **a. Đọc mẫu**  - GV đọc mẫu toàn VB.  - GV hướng dẫn HS luyện phát âm từ ngữ có vần mới. (oong)  + Yêu cầu HS làm việc nhóm để tìm từ ngữ có vần mới trong VB.  + Đưa từ “xoong” lên bảng và hướng dẫn HS đọc.  **b. Đọc câu**  + Sau khi đọc thầm, em thấy tiếng, từ nào khó đọc ?  - Đọc mẫu từ khó.  - Yêu cầu HS đọc từ khó.  - Yêu cầu HS đọc nối tiếp từng câu lần 1.  - Giải nghĩa từ:  . quây quần: tụ tập lại trong một không gian thân mật, đầm ấm.  - Yêu cầu HS đọc nối tiếp từng câu lần 2.  - GV đưa câu dài và đọc mẫu.  Bố dọn nhà, / rửa xoong nồi, / cốc chén.//  + Các em hãy lắng nghe cô đọc và cho biết cô đã nghỉ hơi sau chữ nào?  - Yêu cầu HS đọc câu dài.  - Yêu cầu HS đọc câu.  **c. Đọc đoạn**  - GV chia đoạn (đoạn 1: Từ đầu đến *nhà mình liên hoan con ạ*, đoạn 2: Phần còn lại).  - Yêu cầu HS đọc đoạn.  - Yêu cầu HS luyện đọc đoạn nhóm 2.  **d. Đọc toàn VB**  - GV hướng dẫn HS nhập vai mình là nhân vật Chi, thể hiện giọng vui vẻ, thích thú.  - Gọi HS đọc toàn VB.  - GV đọc toàn bộ VB. | - HS hát.  + HS trả lời.  (Giờ ăn cơm)  - HS lắng nghe, đọc thầm và gạch chân từ khó đọc.    - HS thảo luận nhóm đôi  + xoong  + gia đình, liên hoan, rửa xoong nồi, cốc chén, quây quần, tuyệt  - HS lắng nghe.  - HS đọc (cá nhân, đồng thanh).  - Một số HS đọc, lớp theo dõi, nhận xét.  - HS lắng nghe.  - Một số HS đọc, lớp theo dõi, nhận xét.  - HS lắng nghe.  + Nghỉ hơi sau dấu phẩy.  - HS đọc (cá nhân, đồng thanh).  - HS đọc nối tiếp câu.  - HS lắng nghe và đánh dấu vào sách.  - HS đọc nối tiếp đoạn (2 lượt).  - HS luyện đọc nhóm 2.  - HS lắng nghe.  - HS đọc (cá nhân, đồng thanh).  - HS lắng nghe. | -HS tham gia  -HS nhận biết âm u, ư  -HS đọc u, ư  -HS đọc su su, sư tử  -HS đọc lại bài |

**Tiết 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** | **HSKT** |
| **(20’) 2. Trả lời câu hỏi.**  - Gọi HS đọc lại VB.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2, trả lời câu hỏi:  + Ngày Gia đình Việt Nam là ngày nào?  + Vào ngày này, gia đình Chi làm gì?  - Giải nghĩa từ:  . liên hoan: cuộc vui chung có nhiều người tham gia nhân một dịp gì đó.  + Theo em, vì sao Chi rất vui?  - Mời các nhóm chia sẻ.  - Nhận xét, tuyên dương.  **(20’) 3. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi a ở mục 3**  + Bữa cơm gia đình em thế nào, chia sẻ cho cô cùng cả lớp nghe nhé.  - Yêu cầu HS lấy vở Tập viết tập 2.  - GV giới thiệu chữ B hoa bằng đoạn phim.  - Hướng dẫn HS tô chữ B hoa.  - Lưu ý HS tư thế viết bài.  + Vào ngày này, gia đình Chi làm gì?  - Yêu cầu HS viết câu trả lời. Lưu ý HS viết hoa đầu câu, đặt dấu chấm cuối câu và tự chọn viết chữ hoa hoặc chữ in hoa.  - GV quan sát uốn nắn từng HS.  - Nhận xét một số bài viết. | - HS đọc (cá nhân).  - HS thảo luận nhóm 2.  + Ngày Gia đình Việt Nam là ngày 28 tháng 6.  + Vào ngày này, gia đình Chi liên hoan.  Câu trả lời mở  + Bữa cơm thật tuyệt, cả gia đình quây quần bên nhau.  + ...  - Đại diện các nhóm chia sẻ, các nhóm khác nhận xét bổ sung.  + HS mạnh dạn chia sẻ.  - HS thực hiện.  - HS quan sát và tô trên không.  - HS tô chữ hoa.  + Vào ngày này, gia đình Chi liên hoan.  - HS viết vào vở: Vào ngày này, gia đình Chi *liên hoan*.  - HS lắng nghe. | -HS viết u, ư, su su, sư tử ở bảng con  -HS viết vở u, ư, su su, sư tử  -HS nghe |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

TOÁN

**CHỤC VÀ ĐƠN VỊ (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

* Biết 1 chục bằng 10 đơn vị. Biết đọc, viết các số tròn chục.
* Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.
* Phát triển các NL toán học. Phát triển năng lực giao tiếp, trao đổi chia sẻ với bạn

**\* HSKT:**  HS ôn phép cộng trong phạm vi 3

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. **Giáo viên :**

* 10 khối lập phương, 10 que tính, 10 hình tròn.
* Các thanh 10 khối lập phương hoặc bó 10 que tính.
* Bảng chục - đơn vị đã kẻ sẵn.
* Tranh vẽ bài tập 1

1. **Học sinh:**

* Sách giáo khoa
* Que tính, nắp chai

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** | **HSKT** |
| **A. MỞ ĐẦU**  **Hoạt động khởi động** 3P  - Yêu cầu HS quan sát tranh nói cho bạn nghe:  *+ Bức tranh vẽ gì?*  *+ Hai bạn trong tranh đang làm gì? Nói gì?*  - GV nhận xét dẫn dắt vào bài.  **B. Hoạt động hình thành kiến thức 13P**  **1. Nhận biết 1 chục** (qua thao tác trực quan)  - GV giao nhiệm vụ cá nhân:  + Ghép 10 khối lập phương thành 1 thanh.  + Bó 10 que tính thành 1 bó    + Xếp 10 hình tròn thành một cụm.  - Gọi vài HS nêu các ví dụ về “1 chục”  - GV nhận xét  **2. Nhận biết các số tròn chục**  - GV lấy 10 khối lập phương rời, xếp lại thành 1 thanh. Yêu cầu HS đếm và nói: Có bao nhiêu khối lập phương ?  - Chỉ bảng cho HS đọc:  *mười – một chục*  - GV lấy 20 khối lập phương rời, xếp lại thành 2 thanh. Yêu cầu HS đếm và nói: Có bao nhiêu khối lập phương ?  - Chỉ bảng cho HS đọc:  *hai mươi - hai chục*  - Thực hiện tương tự với các số 30, ..., 90.  - GV giới thiệu cho HS: Các số 10, 20, ..., 90 là các số tròn chục.  **3. Trò chơi “Lấy đủ số lượng”**  - GV tổ chức cho HS chơi  \* ***Luật chơi:*** GV hoặc lớp trưởng chủ trì, đưa ra yêu cầu: Lấy ra ……. khối lập phương (que tính). HS dưới lớp có nhiệm vụ lấy ra đủ số khối lập phương theo yêu cầu và tự động lấy thẻ số tương ứng đặt bên cạnh.  Ví dụ: GV hô: Mời các bạn lấy ra 2 chục khối lập phương. HS lấy ra đủ 2 chục khối lập phương, lấy thẻ số 20 đặt bên cạnh những khối lập phương vừa lấy ra.  - Nhận xét, tuyên dương  **C. Hoạt động thực hành luyện tập 17P**  **Bài 1**  - Gọi HS đọc yêu cầu  a) Có tất cả …. chục que tính  b) Có tất cả …. chục cái bát  - Yêu cầu HS làm việc cá nhân và chia sẻ với bạn cùng bàn  - GV đưa ra thêm một số ví dụ khác, yêu cầu HS đếm và trả lời miệng kết quả đếm được.  - GV hỏi: Em đã đếm như thế nào để được kết quả 6 chục que tính?  - GV phân tích lại từng cách đếm: đếm lần lượt (1, 2, 3, …, 60); đếm nhóm mười (mười, hai mươi,…sáu mươi); đếm theo chục (1 chục, 2 chục, …, 6 chục). Qua đó, củng cố cho HS cách đếm theo chục.  **Bài 2. Số ?**  -Bạn voi nói điều gì ?  - Bạn voi muốn điền các số tròn chục vào băng giấy, em hãy giúp bạn voi bằng cách hoàn thành vào VBT của mình  - Tổ chức chia sẻ kết quả  - Cho HS đọc lại các số tròn chục từ 10 đến 90  - Nhận xét  **Bài 3. Lấy cho đủ số đồ vật**  - Cho HS thực hành theo nhóm 4. Mỗi bạn lấy ra vài chục đồ vật (cùng loại) và nói ra số lượng.  - Gọi đại diện các nhóm chia sẻ số lượng đồ vật (từng loại) mà các thành viên trong nhóm đã mang ra và trả lời các câu hỏi :  *+ ….chục que tính là bao nhiêu que tính?*  *+ Bằng cách nào bạn lấy đủ 3 chục que tính?*  - Yêu cầu HS quan sát BT3/tr.19 VBT, nêu yêu cầu  - Cho HS làm bài cá nhân vào VBT  - GV nhận xét  **D. Củng cố, dặn dò 2P**  - Bài học hôm nay, em đã biết thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày?  - Nhận xét tiết học, dặn dò | - HS quan sát, trao đổi nhóm đôi:  + Bức tranh vẽ hai bạn nhỏ đang thao tác trên khối lập phương  + Hai bạn nhỏ đang ghép 10 khối lập phương thành 1 thanh. Bạn nữ nói: *Từ một khối lập phương ghép thành 1 thanh.* Bạn nam nói: *Có 10 khối lập phương. Có 1 chục khối lập phương*  - HS lắng nghe  - HS thực hiện cá nhân rồi chia sẻ với bạn:  + Có 10 khối lập phương, có 1 *chục* khối lập phương  + Có 10 que tính, có 1 *chục* que tính  + Có 10 hình tròn, có 1 *chục* hình tròn  - HS nêu ví dụ:  *+ Có 10 quả trứng, có 1 chục quả trứng*  *+ Có 10 cái bát, có 1 chục cái bát.*  *+…*  - HS đếm và nói: Có 10 khối lập phương, có 1 chục khối lập phương.  - HS đọc:  *mười - một chục*  - HS đếm và nói: Có 20 khối lập phương, có 2 chục khối lập phương.  - HS đọc:  *hai mươi - hai chục*  - ba chục – ba mươi  ……………………..  - chín chục – chín mươi  - Đọc lại các số tròn chục  - HS tham gia trò chơi  - Lắng nghe  - 2 HS đọc yêu cầu  - HS làm việc cá nhân và chia sẻ trong nhóm đôi  - HS thực hiện  - HS trình bày theo cách đếm của mình  - Lắng nghe  - Các số 10, 20, ..., 90 là các số tròn chục  - HS thực hiện cá nhân  - 2 HS chia sẻ kết quả  - HS đọc  - Lắng nghe  - HS chơi theo nhóm 4  - HS trình bày kết quả của nhóm, các nhóm khác đặt câu hỏi cho nhóm trình bày  - HS nêu yêu cầu  - HS làm bài cá nhân  - Lắng nghe  - HS nêu ý kiến  - Lắng nghe | -Hs quan sát  -HS đọc viết phép tính 1 + 1 = 2  -HS đọc viết phép tính 2 + 1 = 3  -HS đọc viết phép tính 1 + 2 = 3  -HS đọc lại các phép tính  - Hs nghe |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**CHỦ ĐỀ 6: VUI ĐÓN MÙA XUÂN**

**BÀI 15: SẮP XẾP NHÀ CỬA GỌN GÀNG ĐÓN TẾT (T2)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** HS có khả năng:

* Nhận biết đường những việc nên làm và những việc không nên làm để nhà cửa luôn gọn gàng;
* Xác định và thực hiện được những việc sắp xếp nhà cửa gọn gàng phù hợp với lứa tuổi và khả năng của bản thân;
* Rèn luyện tính tự giác, chăm chỉ lao động và thói quen gọn gàng; ngăn nắp;
* Hứng thú tham gia việc sắp xếp nhà cửa gọn gàng; nhận thức được trách nhiệm của bản thân trong gia đình.
* **\* HSKT:**  HS lắng nghe và có thể trả lời được những câu hỏi đơn giản.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**
2. Giáo viên: Tranh ảnh hoặc hình chiếu: Hình ảnh nhà cửa sắp xếp gọn gàng và một hình ảnh nhà cửa bừa bộn (đồ đạc, sách vở, đồ dùng cá nhân đồ chơi để lung tung.Video một số công việc gia đình như sắp xếp chăn màn khi ngủ dậy, gấp quần áo, tất, sắp xếp sách vở đồ chơi gọn gàng ngăn nắp đúng chỗ.
3. Học sinh: Ôn lại những kiến thức đã học về gọn gàng ngăn nắp trong môn đạo đức vad trong tiết 1. Chuẩn bị một đến hai chiếc chăn mỏng, gối, màn đơn dùng cho trẻ em, hai bộ quần áo, tất, khăn của trẻ em.
4. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Hs Đại** |
| **THỰC HÀNH: 20p**  **Hoạt động 3:**  **Trò chơi:** SẮP XẾP QUẦN ÁO GỌN GÀNG  *\*****Chuẩn bị trò chơi:***   * Kê ghép hai bàn vào giữa lớp thành một bàn to.Cả lớp đứng hoặc ngồi thành hình chữ U xung quanh bàn ghép. * Tập hợp tất cả chăn, màn quần áo cho các tổ chuẩn bị để lên mặt bàn giữa lớp.Riêng sách vở đồ dùng học tập thì đội nào bốc thăm được nhiệm vụ sắp xếp sách vở đồ dùng học tập sẽ tự tập hợp sách vở đồ dùng học tập của các bạn trong đội để dự thi.   ***\* Cách chơi và luật chơi:***  - GV chia lớp thành 6 đội mỗi đội cử ra một bạn làm đội trưởng.  - Đội trưởng lên bảng bốc thăm để biết đội mình sẽ thực hiện công việc nào.Sau khi bốc thăm cả đội sẽ hội ý bàn cách thực hiện trong 3 phút, sau đó phân công 2 đại diện của đội tham gia dự thi.  - Khi có hiệu lệnh đại diện các đội vào khu vực giữa lớp để thi.  - Các bạn còn lại đứng xung quanh quan sát và chấm thi chéo cho nhau: đội 1 chấm cho đội 2; đội 2 chấm cho đội 3; đội 3 chấm cho đội 4; đội 4 chấm cho đội 5;đội 6 chấm cho đội 1.  - GV lưu ý phổ biến các tiêu chí để cho các đội chấm.  +Sắp xếp gọn gàng: 4 điểm  +Sắp xếp hợp lý, đẹp: 4 điểm  +Nhanh: 2 điểm  ***\*Tổ chức cho học sinh thi***  Khi học sinh thi   * GV mở nhạc để tạo không khí sôi nổi cho cuộc thi và yêu cầu học sinh đứng xung quanh cổ vũ. * Dựa vào kết quả chấm thi của các đội,GVcông bố đội thắng cuộc * GV phát phần thưởng cho các đội dự thi để động viên cổ vũ HS. * GV nhận xét chung về kết quả thực hiện hoạt động | * Hs thực hiện trước lớp   -HS lắng nghe  - HS lắng nghe   * Đội trưởng lên bốc thăm * HS làm việc nhóm   - HS lắng nghe   * HS tham gia trò chơi   - HS thể hiện. Các đội quan sát, nhận xét, chấm điểm.  - HS lắng nghe | Hs làm theo  Hs lắng nghe  Hs làm việc nhóm  Hs tham gia |
| **VẬN DỤNG: 13p**  **Hoạt động 4: *Thực hành sắp xếp nhà cửa gọn gàng ở gia đình***   * GV yêu cầu học sinh về nhà thực hiện những việc sau: * Nhờ bố mẹ người thân hướng dẫn thêm và tự giác thực hiện những công việc sắp xếp nhà cửa gọn gàng, phù hợp với khả năng. * Thường xuyên sắp xếp gọn gàng đồ dùng cá nhân để rèn luyện tính ngăn nắp gọn gàng. * Cùng gia đình dọn dẹp trang trí nhà cửa để đón Tết * Nhờ bố mẹ người thân nhận xét về việc sắp xếp sách vở, đồ dùng học tập và đồ dùng cá nhân của em ở gia đình.   ***Tổng kết***   * GV yêu cầu học sinh chia sẻ những điều thu hoạch hoặc học được rút ra bài học kinh nghiệm và cảm nhận của em sau khi tham gia các hoạt động. * GV đưa ra thông điệp và yêu cầu học sinh nhắc lại để ghi nhớ ***“sắp xếp nhà cửa gọn gàng để nơi ở của em luôn thoáng mát, sạch đẹp, an toàn và giúp mọi người trong gia đình nhanh chóng tìm được đồ dùng cần thiết khi muốn sử dụng”*** | -HS lắng nghe, nhắc lại để ghi nhớ  - HS chia sẻ theo kinh nghiệm mình thu được.  - HS lắng nghe, nhắc lại để ghi nhớ |  |
| **Củng cố - dặn dò: 2p**  -Nhận xét tiết học  -Dặn dò chuẩn bị bài sau | -HS lắng nghe |  |

**RÚT KINH NGHIỆM:**

**Ngày soạn: 09/02/2023**

**Ngày dạy: Thứ tư, ngày 15 tháng 02 năm 2023**

TIẾNG VIỆT

**BÀI 5: BỮA CƠM GIA ĐÌNH (TIẾT 3, 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**- T**hông việc đọc đúng, rõ ràng một văn bản tự sự ngắn và đơn giản, kể lại một trải nghiệm từ ngôi nhà thứ ba, có yếu tố thông tin, có lời thoại; đọc đúng vần *oong* và tiếng, từ ngữ có vần này; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát. Thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong văn bản đọc, hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện, nghe viết một đoạn ngắn.

**-** Thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

- Yêu thương, gắn bó với gia đình, người thân; khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân, khả năng làm việc nhóm. Hình thành các NL chung, phát triển NL ngôn ngữ, NL văn học.

\* HSKT: HS đánh vần, viết được các chữ ghi tiếng ru, dự, lu, sự

**II. CHUẨN BỊ**

**- GV:** Máy chiếu, tranh minh họa, ảnh, mẫu vật.

**- HS:** SHS, Bộ thực hành Tiếng Việt, bảng con.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

**Tiết 3**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** | **HSKT** |
| **(20’) 4. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết vào vở.**  - GV cho HS đọc các từ ngữ cần điền.  - Cho HS thảo luận theo nhóm 2 để lựa chọn từ ngữ điền cho đúng.  - Mời các nhóm chia sẻ.  - Nhận xét, tuyên dương.  **(20’) 5. Quan sát tranh dùng từ để nói theo tranh.**  - GV HD học sinh viết câu hoàn chỉnh vào vở Tập viết tập 2.  - GV kiểm tra, nhận xét bài của một số HS.  - Tổ chức trò chơi “Đoán hình bắt chữ”.  **Cách chơi:** GV đưa từng tranh và yêu cầu HS nói từ ngữ về hoạt động trong tranh. Mỗi tranh đúng sẽ được 1 ngôi sao.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 nói về nội dung tranh có dùng các từ ngữ gợi ý.  Tranh 1 : Nam đọc sách cùng ông.  Tranh 2 : Nam tập xe đạp cùng bố.  - Mời các nhóm chia sẻ.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc “liên hoan, quây quần, gặp”.  - HS thảo luận nhóm 2.  Buổi tối, gia đình em thường quây quần bên nhau.  - Đại diện các nhóm chia sẻ, các nhóm khác nhận xét bổ sung.  - HS viết bài.  - HS tham gia chơi.  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm 4.  - Đại diện các nhóm chia sẻ, các nhóm khác nhận xét bổ sung.  - HS lắng nghe. | -HS nghe  -HS đọc ru, dự, lu, sự |

**Tiết 4**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** | **HSKT** |
| **(15’) 6. Nghe viết**  - GV đưa nội dung nghe viết: Ngày nghỉ lễ, gia đình Chi quây quần bên nhau. Chi thích ngày nào cũng vậy.  - GV đọc lại nội dung nghe viết.  + Em thấy chữ nào dễ viết sai chính tả?  - Yêu cầu HS đọc lại các chữ dễ viết sai.  - Cho HS luyện viết bảng con các chữ dễ viết sai chính tả.  - GV chú ý HS viết lùi đầu dòng, viết hoa chữ cái đầu câu, kết thúc câu có dấu chấm.  - GV nhắc HS tư thế ngồi và cách cầm bút đúng.  - GV đọc theo cụm từ cho HS viết (Ngày nghỉ lễ,/ gia đình Chi /quây quần bên nhau. Chi thích /ngày nào cũng vậy.). GV đọc mỗi cụm từ 2- 3 lần chậm rãi phù hợp với tốc độ viết của HS.  - GV quan sát uốn nắn HS viết.  - Đọc lại cho HS soát lỗi khi HS viết xong bài.  - Yêu cầu HS đổi vở và chấm lỗi.  - GV kiểm tra nhận xét bài viết của một số HS.  **(10’) 7. Chọn chữ phù hợp thay cho bông hoa.**  - GV nêu yêu cầu bài tập.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2.  - Tổ chức trò chơi “Ai nhanh ai đúng?”  **Cách chơi:** Lớp chia thành 2 đội, mỗi đội 6 bạn. Đội nào chọn chữ thay bông hoa đúng và nhanh nhất thì chiến thắng.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Yêu cầu HS đọc lại kết quả bài tập.  **(10’) 8. Trò chơi “Cây gia đình”**  - GV chuẩn bị trò chơi: Hai bảng phụ,mỗi bảng có vẽ một cây xanh. Treo trên cây là những quả chín. HS có nhiệm vụ gắn thẻ từ chỉ các thành viên trong gia đình vào những quả đó (không yêu cầu sắp xếp theo cấp bậc thân tộc). Một số thẻ từ: *ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại, bổ, mẹ, anh, chị, em trai, em gái, tôi* và một số thẻ từ gây nhiễu: *bạn, chúng tổ, họ, bác sĩ, hoạ sĩ, ca sĩ, giáo viên, đấu bếp.*  - Cách chơi: GV gắn hai bảng phụ lên bảng lớp. Hai đội tham gia chơi. Mỗi đội có 10 người (theo thứ tự 1, 2, 3.). GV phát hộp thẻ từ cho mỗi đội. Khi nghe hiệu lệnh, HS số 1 của mỗi đội lên gắn thẻ từ vào bảng của đội mình. HS số 1 vê' chỗ. HS số 2 tiếp tục lên bảng gắn thẻ. Cứ thế cho đến hết. Đội chiến thắng là đội gắn thẻ từ nhanh, đúng và đẹp. Số HS còn lại chú ý quan sát kết quả của hai đội để nhận xét.  - Nhận xét, tuyên dương.  **(5’) C. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  + Hôm nay, em đã học những nội dung gì?  - GV tóm tắt nội dung chính.  + Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?  - GV tiếp nhận ý kiến.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | - HS đọc (cá nhân).  - HS đọc thầm và tìm chữ dễ viết sai chính tả.  + nghỉ lễ, quây quần.  - HS đọc (cá nhân, đồng thanh).  - HS viết bảng con.  - HS lắng nghe.  - HS nghe viết theo lệnh GV.  - HS rà soát lỗi chính tả.  - HS đổi chéo vở.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm 2.  a. đôi giày, nuôi dưỡng, tờ giấy  b. ngày lễ, nghe nhạc, nghỉ ngơi  - HS tham gia chơi.  - HS lắng nghe.  - HS đọc (cá nhân, đồng thanh).  - HS lắng nghe.  - HS tham gia chơi  - HS lắng nghe.  + HS trả lời.  - HS lắng nghe.  + HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích).  - HS lắng nghe. | -HS viết vở ru, dự  -HS viết vở theo HD của cô  -HS nghe |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

TIẾNG VIỆT

**BÀI 6: NGÔI NHÀ (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển kỹ năng đọc**: thông việc đọc đúng, rõ ràng một bài thơ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ; nhận biết một số tiếng cùng vần với nhau, củng cố kiến thức về vần; thuộc lòng một số khổ thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vần và hình ảnh thơ; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

**2. Phát triển kĩ năng nói và nghe:** thông qua hoạt động trao đổi vê nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

**3. Phát triển phẩm chất và năng lực chung:**

- PC: tình yêu đối với người thân trong gia đình; cảm nhận được giá trị tinh thần của ngôi nhà; khả năng làm việc nhóm; khả năng nêu được thắc mắc về sự vật, hiện tượng.

- NL: Hình thành các NL chung, phát triển NL ngôn ngữ, NL văn học.

\* HSKT: HS ôn lại bảng chữ cái

**II. CHUẨN BỊ**

**- GV:** Máy chiếu, tranh minh họa, ảnh, mẫu vật.

**- HS:** SHS, Bộ thực hành Tiếng Việt, bảng con.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

**Tiết 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** | **HSKT** |
| **(5’) A. ÔN VÀ KHỞI ĐỘNG**  **-** GV cho lớp hát tập thể bài hát “Cả nhà thương nhau”.  - Yêu cầu HS nhắc lại bài học hôm trước và chia sẻ những điều thú vị mà em có được sau bài học đó.  - Yêu cầu HS giải câu đố:  *Cái gì để tránh nắng mưa*  *Đêm được an giấc, từ xưa vẫn cần? (Là gì?)*  - Dẫn vào bài mới.  **B. KHÁM PHÁ**  **(20’) 1. Đọc**  **a. Đọc mẫu**  - GV đọc mẫu toàn VB.  **b. Đọc câu**  - Yêu cầu HS đọc nối tiếp từng câu lần 1.  - Hướng dẫn HS luyện phát âm một số từ khó.  - Yêu cầu HS đọc nối tiếp từng câu lần 2.  Kết hợp giải nghĩa từ: (VD: tiếng chim hót làm xao xuyến lòng người); *đầu hồi:* phần tường ở hai đầu nhà; *lảnh lót:* âm thanh cao, trong và vang; *mộc mạc:* giản dị, đơn giản; *rạ:* phần của cây lúa còn lại sau khi gặt).  - Nhận xét HS sau đọc nối tiếp câu.  **c. Đọc khổ thơ**  - GV hướng dẫn HS nhận biết khổ thơ.  Bài thơ có 3 khổ thơ.  - Yêu cầu HS đọc nối tiếp từng khổ thơ  - GV hướng dẫn HS cách đọc, ngắt nghỉ đúng dòng thơ, nhịp thơ.  - Yêu cầu HS luyện đọc khổ thơ nhóm 3.  - Mời HS đọc từng khổ thơ.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **(15’) 2. Tìm tiếng cùng vần với tiếng *chùm, phơi, nước***  **d. Đọc cả bài thơ**  - GV hướng dẫn HS đọc ngắt nghỉ đúng nhịp thơ; giọng đọc tươi vui thể hiện được tình yêu đối với “ngôi nhà”  - Gọi HS đọc cả bài thơ  - GV đọc cả bài thơ.  - Yêu cầu HS làm việc nhóm 2, cùng đọc lại cả bài thơ và tìm các tiếng ngoài bài có cùng vần với tiếng *chùm, phơi, nước.*  - Yêu cầu HS viết các tiếng tìm được vào vở.  - Mời HS trình bày kết quả.  - Nhận xét, tuyên dương HS. | - HS hát.  - HS chia sẻ.  - HS nêu ý kiến  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, đọc thầm và gạch chân từ khó đọc.  - HS đọc (cá nhân, đồng thanh).  + xoan, xao xuyến, lảnh lót, thơm phức, mộc mạc.  - HS đọc (cá nhân, đồng thanh).  - HS lắng nghe.  - Cùng GV đánh giá bạn đọc lẫn nhau.  - HS lắng nghe và đánh dấu vào sách.  - HS đọc nối tiếp khổ thơ (2 lượt).  - HS luyện đọc nhóm 3.  - 3HS (2 lượt); lớp lắng nghe, đánh giá và tuyên dương các bạn.  - HS lắng nghe.  - HS đọc (cá nhân, đồng thanh).  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm 2.  + “um”: um tùm, tùm lum, xúm, chụm, tôm hùm, cúm, trùm, ...  + “ơi”: xơi, thời, cởi, tơi, với, tới, rơi...  + “ươc”: bước chân, thước, cược, rước, ...  - CN; 1 HS viết vào bảng phụ của GV.  - Đại diện các nhóm chia sẻ, các nhóm khác nhận xét bổ sung. | -HS hát  -HS nghe  Lắng nghe  -HS đọc  -HS đánh vần hồ, cổ, nơ, lê |

**Ngày soạn: 09/02/2023**

**Ngày dạy: Thứ năm, ngày 16 tháng 02 năm 2023**

TIẾNG VIỆT

**BÀI 6: NGÔI NHÀ (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển kỹ năng đọc**: thông việc đọc đúng, rõ ràng một bài thơ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ; nhận biết một số tiếng cùng vần với nhau, củng cố kiến thức về vần; thuộc lòng một số khổ thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vần và hình ảnh thơ; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

**2. Phát triển kĩ năng nói và nghe:** thông qua hoạt động trao đổi vê nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

**3. Phát triển phẩm chất và năng lực chung:**

- PC: tình yêu đối với người thân trong gia đình; cảm nhận được giá trị tinh thần của ngôi nhà; khả năng làm việc nhóm; khả năng nêu được thắc mắc về sự vật, hiện tượng.

- NL: Hình thành các NL chung, phát triển NL ngôn ngữ, NL văn học.

\* HSKT: HS ôn lại bảng chữ cái

**II. CHUẨN BỊ**

**- GV:** Máy chiếu, tranh minh họa, ảnh, mẫu vật.

**- HS:** SHS, Bộ thực hành Tiếng Việt, bảng con.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

**Tiết 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** | **HSKT** |
| **(15’) 3. Trả lời câu hỏi.**  - Gọi HS đọc lại VB.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2, trả lời câu hỏi:  a. Trước ngõ ngôi nhà của bạn nhỏ có gì?  - GV giới thiệu hình ảnh cây xoan.  b. Tiếng chim hót ở đẩu hồi như thế nào?  c. Câu thơ nào nói về hình ảnh mái nhà?  - Giải nghĩa từ: *mái vàng:* mái nhà được lợp bằng rạ, có màu vàng*.*  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **(10’) 4. Học thuộc lòng**  - GV trình chiếu 2 khổ thơ đầu.  - GV hướng dẫn HS học thuộc lòng bằng cách xóa dần một số từ ngữ cho đến hết (chỉ để lại những từ ngữ quan trọng của 2 khổ thơ này).  **(10’) 6. Vẽ ngôi nhà mà em yêu thích và đặt tên cho bức tranh em vẽ**  - GV đưa ra một số bức tranh về ngôi nhà, giới thiệu khái quát vể những ngôi nhà có trong tranh.  - Đưa ra gợi ý để HS vẽ tranh:  + Em vẽ ngôi nhà vào thời điểm nào trong ngày (sáng, chiểu, hay tối)?  + Ngôi nhà có những bộ phận gì?  + Có những cảnh vật gì xung quanh ngôi nhà?  + Em định đặt tên bức tranh là gì?  - Tổ chức cho HS vẽ tranh.  - Nhận xét, tuyên dương.  **(5’) C. CỦNG CỐ, DẶN DÒ**  + Hôm nay, em đã học những nội dung gì?  - GV tóm tắt nội dung chính.  + Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?  - GV tiếp nhận ý kiến.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | - HS thảo luận nhóm 2.  + Hàng xoan  + Tiếng chim hót lảnh lót  + Mái vàng thơm phức  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc, lớp theo dõi.  - HS học thuộc lòng.  - HS theo dõi.  - HS làm việc CN sau đó trao đổi sản phẩm với bạn bên cạnh để nhận xét lẫn nhau.  + HS trả lời.  - HS lắng nghe.  + HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích).  - HS lắng nghe. | -HS viết hồ, cổ, nơ, lê  -HS quan sát  -HS nghe  -HS nghe |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

TIẾNG VIỆT

**ÔN TẬP (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố và nâng cao 1 số kiến thức, kĩ năng đã học trong chủ đề Mái ấm gia đình thông qua thực hành, nhận biết và đọc những tiếng có vần khó vừa được học; ôn và mở rộng vốn từ ngữ dùng để nói về gia đình và về những người có quan hệ họ hàng nói chung; thực hành đọc mở rộng 1 bài thơ, 1 truyện kể hay quan sát 1 bức tranh về gia đình, nói cảm nghĩ về bài thơ, truyện kể hoặc bức ttranh; thực hành nói và viết sáng tạo về 1 chủ điểm cho trước (gia đình).

- Bước đầu có khả năng khái quát hóa những gì đã học thông qua 1 số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài.

\*HSKT: HS đọc các bài đã học

**II. CHUẨN BỊ**

**- GV:** Máy chiếu, tranh minh họa, ảnh, mẫu vật.

**- HS:** SHS, Bộ thực hành Tiếng Việt, bảng con.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

**Tiết 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** | **HSKT** |
| **(5’)A. ÔN VÀ KHỞI ĐỘNG**  **-** GV gọi 2 HS lên đọc thuộc lòng bài thơ: Ngôi nhà và trả lời câu hỏi.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **B. BÀI MỚI**  **(15’) 1. Tìm từ ngữ cho tiếng chứa vần uya, uây, uyp, uych, uyu, oong.**  - GV nên nhiệm vụ và lưu ý HS TN cần tìm.  - Chia các vần này thành 2 nhóm:  + N vần 1: uya, uây, uyp.  + N vần 2: uych, uyu, oong.  **(10’) 2. Tìm những từ ngữ chỉ người thân trong gia đình.**  - GV HDHS thực hiện cặp để tìm từ *(1 nửa lớp tìm từ theo N vần 1; nửa lớp còn lại tìm từ theo N vần 2).*  - Y/c HS nêu từ tìm được, GV ghi bảng.  - Cho HS đọc nói tiếp các từ đó (đánh vần, đọc trơn).  - GV nhận xét.  **(10’) 3. Nói về gia đình em.**  - Y/c HS làm việc trong nhóm đôi để thực hiện nhiệm vụ.  - HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét.  - HDHS thực hiện nhóm đôi theo gợi ý:  *+ Gia đình em có mấy người? Gồm những ai?*  *+ Mỗi người làm nghề gì?*  *+ Em thường làm gì cùng gia đình?*  *+ Tình cảm của em đối với gia đình ntn?*  - Trình bày trước lớp.  - GV nhận xét, đánh giá và khen ngợi. | - 2HS lên đọc và trả lời.  - HS lắng nghe.  - Trao đổi cặp.  - Chia sẻ trước lớp: khuấy, xoong, tuýp, khuya, huỵch, khuỵu,…  - Đọc CN, ĐT.  - HS thực hiện N2.  - Ông nội, bà nội, anh trai, em trai, chị gái, em gái, ông ngoại, bà ngoại.  - HS trao đổi N2.  - HS trình bày…. | - HS nghe  -HS làm theo cô HD  -HS đọc  -HS đọc |

BỒI DƯỠNG TOÁN

**CÁC SỐ ĐẾN 100. CHỤC VÀ ĐƠN VỊ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố cho HS về các số đến 100, củng cố về hàng chục và đơn vị.

- HS được củng cố về vị trí các số trong bảng các số đến 100, nắm được số liền trước, số liền sau.

- Rèn luyện kĩ năng quan sát, so sánh, phát triển các năng lực toán học.

- Có khả năng cộng tác, chia sẻ với bạn.

\* HSKT: Ôn lại các phép tính, số

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Phiếu lớn bài số 2

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HSKT** |
| **1. Khởi động: 5P**  HS chơi trò chơi: Truyền điện  2.. Hướng dẫn HS làm bài tập. 25p  **\* Bài 1**.  - GV gọi HS nêu yêu cầu  - Hướng dẫn HS: Quan sát bảng các số từ 1 đến 100, đếm rồi viết những số còn thiếu để hoàn thiện bảng.  - Quan sát và giúp đỡ HS yếu  - Mỗi lần HS đọc, GV hỏi: trong các số em vừa đọc, số nào có hai chữ số giống nhau?  - Gv chốt kết quả đúng  **\* Bài 2**: Viết số thích hợp vào ô trống ( theo mẫu )  \* GV hướng dẫn mẫu Hình vẽ 1:  + Mỗi một hình vẽ có các ô hàng ngang, mỗi hàng ngang cho trước 1 số. Hình vẽ 1 cho trước số 21, nhiệm vụ của các em là điền số còn thiếu vào 2 ô con lại.  + Bên trái: tìm số liền trước của số 21?  + Muốn tìm số liền trước ta làm thế nào?  +Bên phải: tìm số liền sau của số 21?  + Muốn tìm số liền trước ta làm thế nào?  - Yêu cầu HS làm bài vào vở  - Quan sát hướng dẫn HS yếu  - Gv chốt kết quả đúng  **\* Bài 3:** Đúng ghi đ, sai ghi s  - GV hỏi:  + Có mấy chục cái bát?  + 2 chục cái bát còn được gọi là bao nhiêu cái bát?  + Yêu cầu HS điền vào ô trống đ/ s  \* GV hướng dẫn mẫu Hình vẽ 1:  + Bên trái có mấy cái chảo ?  - GV chốt kết quả đúng  **\* Bài 4:** Viết vào ô trống cho thích hợp ( theo mẫu )  - GV hướng dẫn mẫu  - GV chốt kết quả đúng  **3. Củng cố- dặn dò.5p**  - Nhận xét tiết học  - Nhắc HS chuẩn bị bài sau. | - HS nêu yêu cầu từng phần  - HS lắng nghe  - HS làm bài cá nhân  - HS đọc nối tiếp bảng số  - HS tìm các số có 2 chữ số giống nhau  - HS tô màu các số có hai chữ số giống nhau.  - HS nêu yêu cầu  - HS quan sát và lắng nghe  + số 20  + Ta bớt một đơn vị ở số đã cho  + số 22  + Ta thêm một đơn vị vào số đã cho  - HS làm bài  - 3 HS lên bảng chữa bài  - Nhận xét  - HS nêu yêu cầu  - HS quan sát tranh và đếm số lượng đồ vật  - 2 chục cái bát  - còn được gọi là 20 cái bát  - HS làm bài vào vở  - 2 HS chữa bài  - Nhận xét  - HS nêu yêu cầu  - HS lắng nghe  - HS làm bài cá nhân  - Đổi vở kiểm tra kết quả  - Nêu nhận xét | Cổ vũ bạn  Lắng nghe  HS đọc số  Lắng nghe  HS đọc số  Lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

**ĐẠO ĐỨC**

**BÀI 19: TỰ GIÁC LÀM VIỆC NHÀ**

BÀI 19: TỰ GIÁC LÀM VIỆC NHÀ

I. MỤC TIÊU

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nêu được những việc cần tự giác làm ở nhà.

- Biết được vì sao phải tự giác làm việc nhà.

- Tự giác làm những việc nhà vừa sức.

II.CHUẨN BỊ

- SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;

- Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, âm nhạc (bài hát “Bé quét

nhà” - sáng tác: Hà Đức Hậu),... gắn với bài học “Tự giác làm việc nhà”;

- Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint,... (nếu có điều kiện ).

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HSKT** |
| 1. Khởi động  Tổ chức hoạt động tập thể - hát bài : Bé quét nhà  - GV cho cả lớp hát theo video bài hát “Bé quét nhà”.  - GV đặt câu hỏi: Bạn nhỏ trong bài hát đã làm việc gì? Em đã tự giác làm được  những việc gì giúp đỡ bố mẹ?  Kết luận: Mỗi chúng ta cần tự giác làm  những việc nhà phù hợp với lứa tuổi.  2. Khám phá  Tìm hiểu những việc em cần tự giác làm ở nhà và lợi ích của các việc đó  - GV chiếu bảng phân công các việc nhỏ  trong nhà theo lứa tuổi từ 6 đến 7 tuổi  (hoặc hướng dẫn HS xem tranh ở mục  Khám phá trong SGK). Yêu cầu HS thảo  luận cặp đôi, sau đó mời đại diện hai đến  ba HS kể tên những việc em làm được  theo tranh và thực tế ở nhà em, HS khác  lắng nghe và bổ sung, đồng thời GV khen ngợi hoặc chỉnh sửa các ý kiến.  - GV đặt câu hỏi cho HS:  + Bạn trong tranh đã tự giác làm được  những việc nào ở nhà?  + Từ thực tế ở nhà em và quan sát tranh,  em hãy kể tên những việc mình đã làm  được. Em có cảm xúc gì sau khi làm xong việc đó?  + Theo em, vì sao phải tự giác làm việc  nhà?  Kết luận: Ở nhà, dù hoàn cảnh gia đình  mỗi em mỗi khác, các em đều phải tự giác lau dọn nhà cửa; chăm sóc cây, hoa; thu dọn rác; tự gấp, cất quần áo; chăm sóc các con vật nuôi;... Khi tự giác làm được như vậy, các em sẽ hãnh diện vì cảm thấy mình là một thành viên có ích trong gia đình, được học cách để trở thành người tự lập và thể hiện trách nhiệm của bản thân.  3. Luyện tập  Hoạt động 1 Xác định bạn tự giác, chưa  tự giác làm việc nhà  - GV yếu cầu HS quan sát 5 tranh ở phẩn  Luyện tập trong SGK, sau đó trả lời câu  hỏi: Bạn nào tự giác, bạn nào chưa tự giác  làm việc nhà? Vì sao?  - Sau khi HS trả lời, GV chốt lại: Các bạn  nhỏ ở các tranh từ 1, 2,4 và 5 đã tự giác  làm việc nhà rất đáng khen. Bạn nhỏ trong  tranh số 3 chưa tự giác làm việc nhà (nhờ  bà dọn phòng hộ).  Kết luận: Để giữ cho nhà cửa luôn sạch  sẽ, gọn gàng,... các em cần tự giác giúp bố  mẹ một số việc phù hợp với khả năng của  bản thân như: nhặt rau, gấp và cất quần  áo, cho vật nuôi ăn, vứt rác đúng nơi quỵ  định,... Nếu làm tốt, các em vừa thể hiện  được tình yêu thương, kính trọng ông bà,  cha mẹ, vừa thể hiện được trách nhiệm,  bổn phận của mình với gia đình.  Hoạt động 2 Chia sẻ cùng bạn  - GV nêu yêu cầu: Em hãy chia sẻ cùng  các bạn những việc nhà em đã tự giác  làm. Cảm xúc của em khi đó như thế nào?  - GV tuỳ thuộc vào thời gian của tiết học  có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp  hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi.  - HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.  - GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã  biết tự giác làm việc nhà.  4. Vận dụng  Hoạt động 1 Đưa ra lời khuyên cho ban  - GV nêu tình huổng: Trước khi đi làm,  mẹ nhắc bạn nhỏ ở nhà cất quẩn áo. Tuy  nhiên, khi mẹ đi làm về, bạn nhỏ chưa cất,  mẹ hỏi: Con vẫn chưa cất quẩn áo à? Em  hãy đưa ra lời khuyên cho bạn.  - GV gợi ý cho HS:  1/ Bạn hãy cất quẩn áo luôn nhé!  2/ Bạn hãy xin lỗi mẹ và lần sau cẩn tự  giác làm việc nhà nhé!  - GV mời HS trả lời và yêu cầu các bạn  khác lắng nghe, nhận xét, góp ý (nếu có).  Ngoài ra, GV có thể mở rộng bài học và  yêu câu HS đóng vai xử lí tình huống  nhằm giúp HS hiểu được ý nghĩa của việc  tự giác làm việc nhà.  Kết luận: Bạn nhỏ nên tự giác làm những  việc nhà vừa sức, dù bố mẹ có dặn hay  không.  Hoạt động2 Em rèn luyện thói quen tự  giác làm việc nhà  - GV có thể hướng dẫn HS cùng tự giác  thực hiện giặt, phơi, gấp, cất quần áo vào  tủ mỗi ngày.  - GV lưu ý HS: Các em không cần vội  phải biết làm ngay tất cả mọi việc mà có  thể tập gấp, cất quần áo vào tủ trước rối  dần dần tập thêm việc giặt, phơi,... và duy trì rèn luyện thường xuyên, các em sẽ tạo được thói quen tốt tự giác giặt quần áo.  Kết luận: Tự giác giặt, phơi, gấp, cất quần áo là thói quen tốt, em cần thực hiện mỗi ngày.  Thông điệp: GV chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát ) | -HS hát  -HS trả lời  - HS quan sát tranh  - HS trả lời  - Các nhóm lắng nghe, bổ sung ý kiến  cho bạn vừa trình bày.     -HS lắng nghe          - Học sinh trả lời        - HS tự liên hệ bản thân kể ra.        HS lắng nghe.  - HS quan sát  -HS chọn  -HS lắng nghe  -HS quan sát  -HS trả lời  -HS chọn  -HS lắng nghe  -HS chia sẻ  -HS nêu  -HS lắng nghe  -HS thảo luận và nêu  -HS lắng nghe | Hs hát  Hs trả lời |

TIẾNG VIỆT

**ÔN TẬP (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố và nâng cao 1 số kiến thức, kĩ năng đã học trong chủ đề Mái ấm gia đình thông qua thực hành, nhận biết và đọc những tiếng có vần khó vừa được học; ôn và mở rộng vốn từ ngữ dùng để nói về gia đình và về những người có quan hệ họ hàng nói chung; thực hành đọc mở rộng 1 bài thơ, 1 truyện kể hay quan sát 1 bức tranh về gia đình, nói cảm nghĩ về bài thơ, truyện kể hoặc bức ttranh; thực hành nói và viết sáng tạo về 1 chủ điểm cho trước (gia đình).

- Bước đầu có khả năng khái quát hóa những gì đã học thông qua 1 số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài.

\*HSKT: HS đọc các bài đã học

**II. CHUẨN BỊ**

**- GV:** Máy chiếu, tranh minh họa, ảnh, mẫu vật.

**- HS:** SHS, Bộ thực hành Tiếng Việt, bảng con.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

**Tiết 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** | **HSKT** |
| **(20’) 4. Viết 1- 2 câu về gia đình em.**  - GV HDHS viết lại câu đã nói trong hoạt động 3 về gia đình.  - Y/c HS viết vào vở 1-2 câu về gia đình em.  **(15’) 5. Đọc mở rộng**  - Gọi HS trình bày.  - GV nhận xét 1 số bài, khen ngợi những HS viết hay, sáng tạo.  - GV và HS chuẩn bị 1 số bài thơ hoặc câu chuyện ra để cho HS đọc.  - Y/c HS thực hiện N4.  - Y/c HS đọc trước lớp.  - GV nhận xét, đánh giá và khen ngợi.  **(5’) C. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - GV tóm tắt nội dung chính; nhận xét, khen ngợi, động viên HS.  - Dặn dò HS. | - 2 HS nhắc lại câu đã nói trên.  - HS viết câu vào vở.  - HS đọc câu viết về gia đình.  - Đọc trong nhóm cho nhau nghe.  - 4- 5 HS đọc. | - HS viết theo sự HD của cô  -HS nghe |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

**Ngày soạn: 09/02/2023**

**Ngày dạy: Thứ sáu, ngày 17 tháng 02 năm 2023**

TIẾNG VIỆT

**ÔN LUYỆN TUẦN 22 (T 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc đúng bài: Lần đầu tiên đi biển; hiểu và làm được các bài tập có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Làm thành thạo bài tập.

- Phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết và suy đoán nội dung tranh minh hoạ.

\* HSKT: Ôn th, HS đọc thợ, thi, thả.

**II. CHUẨN BỊ**

- GV: Bảng phụ

- HS: Sách HDH.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** | **HSKT** |
| **(3’)A. KHỞI ĐỘNG**  - GV ổn định nề nếp.  **(25’)B. THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **Bài 1. Đọc**  - GV chiếu bảng: Lần đầu tiên đi biển.  - GV đọc mẫu 2 lần.  - GV gọi HS đọc nối tiếp đoạn.  - GV cho HS đọc thầm  - GV gọi HS đọc cả bài.  - HS đọc theo bàn, dãy, đồng thanh  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc câu hỏi  - GV hướng dẫn HS trả lời câu hỏi.  - Gọi HS trả lời  - GV nhận xét.  **(2’)C. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò HS về nhà chuẩn bị bài sau. | - Lớp hát bài hát  - HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp.  - HS đọc.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời:  a) (1)  b) (2)  c) (1)  d) (2)  **-** HS lắng nghe. | -HS hát  - HS đọc th, thợ, thi, thả.  -HS nghe |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

TOÁN

**CHỤC VÀ ĐƠN VỊ (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết đọc, viết các số tròn chục.

* Bước đầu nhận biết cấu tạo số có hai chữ số. Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.
* Phát triển các NL toán học. phát triên NL tư duy và lập luận toán học.

**\*HSKT**: HS biết thực hiện phép tính cộng trong phạm vi 4

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. **Giáo viên:**

* Khối lập phương, que tính.
* Bảng chục - đơn vị đã kẻ sẵn.

1. **Học sinh:**

* Sách giáo khoa
* Que tính , nắp chai, khối lập phương

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** | **HSKT** |
| **A. Hoạt động khởi động 3P**  - Gọi HS nhắc lại nội dung tiết học trước  *+ Nêu các số tròn chục đã học*  *+ Viết các số tròn chục vào băng giấy*  - Dẫn dắt vào bài  **B. Hoạt động thực hành, luyện tập 20P**  **Bài 4. Nói (theo mẫu)**  - GV hướng dẫn HS thực hiện mẫu  *+ GV lấy 32 khối lập phương (gồm 3 thanh và 2 khối lập phương rời).*  *+ Cô có tất cả bao nhiêu khối lập phương?*  *🡪* GV viết bảng: 32  *+ 32 khối lập phương gồm bao nhiêu chục khổi lập phương và bao nhiêu khổi lập phương rời?*  - GV nhận xét: Như vậy, trong số 32, số 3 cho ta biết có 3 chục khối lập phương, số 2 cho ta biết có 2 khối lập phương rời. Ta có thể viết như sau:   |  |  | | --- | --- | | Chục | Đơn vị | | 3 | 2 |   - GV nói: *Số 32 gồm 3 chục và 2 đơn vị.*  Yêu cầu HS nhắc lại  - Cho HS làm việc cá nhân, thực hiện tương tự đối với các câu b, c, d để hoàn thành VBT  - Tổ chức chia sẻ kết quả  - Nhận xét  **Bài 5.**  a) Số 12 gồm …chục và …đơn vị  b) Số 49 gồm …chục và …đơn vị  c) Số 80 gồm …chục và …đơn vị  d) Số 66 gồm …chục và …đơn vị  - Gọi HS nêu yêu cầu  - Hướng dẫn HS đặt và trả lời câu hỏi theo nhóm đôi, hoàn thành VBT  Ví dụ:  + HS 1: Số 12 gồm mấy chục và mấy đơn vị?  + HS 2: Số 12 gồm 1 chục và 2 đơn vị  - Gọi vài nhóm trình bày theo hình thức hỏi – đáp  - GV nhận xét, tuyên dương  \* Nếu HS gặp khó khăn thì GV hướng dẫn HS tìm câu trả lời bằng cách viết vố vào bảng chục, đơn vị (tương tự BT4)  **C. Hoạt động vận dụng 7P**  **Bài 6. Mỗi dây có mấy chục hạt?**  - Gọi HS nêu yêu cầu  - GV yêu cầu HS thử ước lượng và đoán nhanh xem mỗi chuỗi vòng có bao nhiêu hạt?  - Cho HS đếm lại để kiểm tra kết quả vừa ước lượng  *Đáp án:*  *+ Dây 1: 3 chục*  *+ Dây 2: 5 chục*  - GV cho HS thấy rằng trong cuộc sống không phải lúc nào chúng ta cũng đếm chính xác ngay được kết quả, có thể trong một số trường hợp phải ước lượng để có thông tin ban đầu nhanh chóng  **D. Củng cố, dặn dò 5P**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày?  - Từ ngữ toán học nào em cần nhớ?  - Để đếm chính xác em muốn nhắn các bạn điều gì?  - Về nhà, em hãy quan sát xem trong cuộc sống mọi người có dùng “chục” không? Sử dụng trong các tình huống nào? | - HS thực hiện theo yêu cầu  - HS đếm và trả lời:  *+ Quan sát*  *+ Có ba mươi hai khối lập phương*  *HS viết “32” vào bảng con*  *+ 32 khối lập phương gồm có 3 chục khối lập phương và 2 khối lập phương rời.*  - Lắng nghe, quan sát  - Nhắc lại: *Số 32 gồm 3 chục và 2 đơn vị.*  - Làm cá nhân trên VBT  Đáp án:  *- Số 24 gồm 2 chục và 4 đơn vị*  *- Số 53 gồm 5 chục và 3 đơn vị*  *- Số 76 gồm 7 chục và 6 đơn vị*  *- Số 60 gồm 6 chục và 0 đơn vị*  *-* 2 HS nêu yêu cầu  - Làm việc nhóm đôi, hỏi và trả lời  Đáp án:  a) Số 12 gồm 1 chục và 2 đơn vị.  b) Số 49 gồm 4 chục và 9 đơn vị.  c) Số 80 gồm 8 chục và 0 đơn vị.  d) Số 66 gồm 6 chục và 6 đơn vị.  - Vài nhóm trình bày, HS khác nhận xét bài làm của nhóm bạn.  - 2 HS nêu yêu cầu  - HS đoán và giải thích tại sao lại đoán được số đó.  - HS đếm để kiểm tra dự đoán, nói kết quả và cách đếm trước lớp.  - Lắng nghe  - HS trả lời | -HS theo dõi  -HS hình thành phép cộng trong phạm 4  1 + 3 = 4  3 + 1 = 4  2 + 2 = 4  -HS đọc bảng cộng  -HS viết phép tính  Bài 1: tính  1 + 3 =  3 + 1 =  2 + 2 =  -HS đọc lại bài làm.  - HS nghe |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

**SINH HOẠT TUẦN 22 - HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**SINH HOẠT LỚP: VUI ĐÓN MÙA XUÂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.

- GDHS chủ đề 6 “Vui đón mùa xuân”

- Biết được bổn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.

- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

\*HSKT: HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua. Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, biết hợp tác với bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

GV :băng đĩa nhạc, bảng phụ tổ chức trò chơi, bông hoa khen thưởng…

HS: Chia thành nhóm, hoạt động theo Ban.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HSKT** |
| **1. H Đ Khởi động:3p**  - GV cho lớp hát  **2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau**  **a/ Sơ kết tuần học 10p**  \* Mục tiêu: HS biết được những ưu điểm và tồn tại trong việc thực hiện nội quy lớp học.  \*Cách thức tiến hành:  - Lớp trưởng mời lần lượt các trưởng ban lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động của lớp trong tuần qua.  - Lần lượt các trưởng ban lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động trong tuần qua.  Sau báo cáo của mỗi ban, các thành viên trong lớp đóng góp ý kiến.  - Lớp trưởng nhận xét chung tinh thần làm việc của các trưởng ban và cho lớp nêu ý kiến bổ sung (nếu có). Nếu các bạn không còn ý kiến gì thì cả lớp biểu quyết thống nhất với nội dung mà các trưởng ban đã báo cáo bằng một tràng pháo tay (vỗ tay).  - Lớp trưởng tổng kết và đề xuất tuyên dương cá nhân, nhóm, ban điển hình của lớp; đồng thời nhắc nhở nhóm, ban nào cần hoạt động tích cực, trách nhiệm hơn (nếu có).  - Lớp trưởng mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.Dựa trên những thông tin thu thập được về hoạt động học tập và rèn luyện của lớp, giáo viên chủ nhiệm góp ý, nhận xét và đánh giá về:  + Phương pháp làm việc của Hội đồng tự quản, trưởng ban; uốn nắn điều chỉnh để rèn luyện kỹ năng tự quản cho lớp.  + Phát hiện và tuyên dương, động viên kịp thời các cá nhân đã có sự cố gắng phấn đấu trong tuần.  + Nhắc nhở chung và nhẹ nhàng trên tinh thần góp ý, động viên, sửa sai để giúp đỡ các em tiến bộ và hoàn thiện hơn trong học tập và rèn luyện… (không nêu cụ thể tên học sinh vi phạm hay cần nhắc nhở trước tập thể lớp).  + Tiếp tục rút kinh nghiệm với những kết quả đạt được đồng thời định hướng kế hoạch hoạt động tuần tiếp theo.  - Lớp trưởng: Chúng em cảm ơn những ý kiến nhận xét của cô. Tuần tới chúng em hứa sẽ cố gắng thực hiện tốt hơn.  - Lớp trưởng: Trước khi xây dựng kế hoạch tuần tới, mời các bạn ở ban nào về vị trí ban của mình.  **b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới**  \* Mục tiêu: HS biết được cách lập kế hoạch trong tuần tiếp theo.  \*Cách thức tiến hành:  **-** Lớp trưởng yêu cầu các trưởng ban dựa vào nội dung cô giáo vừa phổ biến, các ban lập kế hoạch thực hiện.  - Các ban thảo luận đề ra kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi ban.  Lớp trưởng cho cả lớp hát một bài trước khi các ban báo cáo kế hoạch tuần tới.  - Lần lượt các Trưởng ban báo cáo kế hoạch tuần tới.  Sau mỗi ban báo cáo, tập thể lớp trao đổi, góp ý kiến và đi đến thống nhất phương án thực hiện.  - Lớp trưởng: Nhận xét chung tinh thần làm việc và kết qủa thảo luận của các ban.  Các bạn đã nắm được kế hoạch tuần tới chưa? (Cả lớp trả lời)  - Lớp trưởng: Chúng ta sẽ cùng nhau cố gắng thực hiện nhé! Bạn nào đồng ý cho 1 tràng pháo tay.  Lớp trưởng: mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.  - Giáo viên chốt lại và bổ sung kế hoạch cho các ban.  **3. Sinh hoạt theo chủ đề 15p**  Gv yêu cầu HS chia sẻ :  -Những việc em đã làm và cảm xúc của em khi tham gia Hội chợ Xuân  -Những việc em đã tham gia cùng gia đình để sắp xếp nhà cửa gọn gàng đón Tết  **4. Đánh giá 12p**  **a/Cá nhân tự đánh giá**  GV HD HS tự đánh giá theo các mức độ dưới đây:  -Tốt: Thực hiện được thường xuyên tất cả các yêu cầu sau:  +Tham gia sắp xếp nhà cửa gọn gàng để đón Tết  +Sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng  +Tự giác làm những việc phù hợp với lứa tuổi để nhà cửa luôn gọn gàng  +Rèn luyện thói quen gọn gàng, ngăn nắp  -Đạt: Thực hiện được các yêu cầu trên nhưng chưa thường xuyên  -Cần cố gắng: Chưa thực hiện được đầy đủ các yêu cầu trên, chưa thường xuyên  **b) Đánh giá theo tổ/ nhóm**  -GV HD tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ/ nhóm đánh giá lẫn nhau về các nội dung :  +Có chủ động thực hiện các nhiệm vụ được giao không  +Thái độ tham gia hoạt động có tích cực, tự giác, hợp tác, trách nhiệm,… hay không  **c) Đánh giá chung của GV**  GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của từng cá nhân và đánh giá của các tổ/nhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá chung  **4. Củng cố - dặn dò**  - Nhận xét tiết học của lớp mình.  - GV dặn dò nhắc nhở HS | - HS hát một số bài hát.  - Các trưởng ban nêu ưu điểm và tồn tại việc thực hiện hoạt động của các ban.  - CTHĐTQ nhận xét chung cả lớp.  - HS nghe.  - HS nghe.  - HS nghe.  - Các ban thực hiện theo CTHĐ.  - Các ban thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới.  - Trưởng ban lên báo cáo.  -HS thực hiện theo yêu cầu  - HS chia sẻ  - HS tự đánh giá  - HS đánh giá lẫn nhau  - HS theo dõi  - HS lắng nghe | -HS hát  -HS nghe  -HS nghe  -hs thảo luận cùng bạn  -HS đánh giá  -HS theo dõi  -HS nêu  -hs tự đánh giá  -Nghe  -Nghe |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

TIẾNG VIỆT

**ÔN LUYỆN TUẦN 22 (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Giúp HS:

- Rèn kĩ năng làm thành thạo bài tập: chọn từ ngữ vào trong khung để điền vào chỗ trống, viết câu phù hợp với mỗi tranh, khoanh vào từ khác với các từ còn lại.

- Phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết và suy đoán nội dung tranh minh hoạ

\* HSKT: HS viết th, thợ, thi, thả.

**II. CHUẨN BỊ**

-GV: Bảng phụ

-HS: Sách HDH.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** | **HSKT** |
| **(3’)A. KHỞI ĐỘNG**  - GV ổn định nề nếp.  **(25’)B. THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **Bài 1. Chọn từ ngữ vào trong khung để điền vào chỗ trống**  - GV yêu cầu HS mở vở HDH Tiếng Việt 1 tập 2 trang 19.  - GV đọc yêu cầu của bài 1.  - GV chiếu bài tập 1 lên màn hình và nêu nhiệm vụ và cho HS thảo luận nhóm 2  - Gọi các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận.  - GV và HS thống nhất phương án đúng.  **Bài 2: Viết câu phù hợp với mỗi tranh**  - GV nêu yêu cầu.  - GV gọi HS nêu nội dung mỗi bức tranh.  - GV HD HS viết câu phù hợp.  - GV yêu cầu viết.  **Bài 3: Khoanh vào từ khác với các từ còn lại**  - GV nêu yêu cầu.  - GV yêu cầu HS làm bài tập cá nhân, tìm từ khác với các từ còn lại và khoanh.  - HS đổi vở, kiểm tra chéo.  - HS nêu nhận xét  - GV theo dõi, chỉnh sửa.  **2’)C. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò HS về nhà chuẩn bị bài sau. | - Lớp hát bài hát  - HS mở vở.  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm.  - Đại diện các nhóm trình bày.  a. hồi hộp  b. thích thú  c. hoảng hốt.  - Hs làm bài.  - HS lắng nghe.  - HS nêu.  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe.  **-** HS làm BT.  - HS thực hiện.  **-** HS lắng nghe. | - HS tham gia  - Hs viết theo sự HD của cô  -HS đọc lại  -HS nghe |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………